

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/DS-ST

Ngày 17-7-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Hoàng Văn Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST – DS ngày 26/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V (Gọi tắt là E).

Địa chỉ: số 72 L, phường B, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng Giám đốc, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 19/4/2016 .

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quyết:

Bà Đoàn Thanh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V chi nhánh Quận 4, thành phố H, theo giấy ủy quyền số 80/2018/EIB/UQ-TGD ngày 16/4/2016 của Tổng Giám đốc E .

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thanh H:

Ông Hoàng Văn Đ- Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Eximbank chi nhánh Quận 4, thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 253/2018/EIBQ4/UB-GĐ ngày 11/6/2018 của giám đốc chi nhánh ngân hàng Xuất nhập khẩu V – Chi nhánh quận 4 thành phố H).

- Bị đơn:

Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Ấp 8, xã T, Thị xã Đ, tỉnh B.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh B.

(Anh Hoàng Văn Đ có mặt tại phiên tòa, anh Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu V trình bày:

Ngày 09/02/2015 ông Huỳnh Thanh T được Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V (gọi là Ngân hàng) - Chi nhánh Quận 4, thành phố H cho vay số tiền 4.200.000.000đ (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500322 ngày 09/5/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LAV-201500515 ngày 09/5/2015. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 09/2/2015 đến ngày 09/02/2020, nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 70.000.000đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 05/4/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 09/2/2020, bên vay phải trả lãi vào ngày 5 hàng tháng. Lãi suất khi vay là 10% trong 01 năm kể từ ngày 09/2/2015, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng, lãi cuối kỳ+ 4%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất cho vay. Mục đích ông T vay tiền để mua xe ô tô. Khi vay ông T có thể chấp 01 chiếc xe ô tô Lexus LX 570 biển số 93A-05068, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX570, số khung 00W2F4172920, số máy 3UR3229677 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002655 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/02/2015, các bên có làm hợp đồng thế chấp ngày 09/2/2015.

Trong quá trình vay ông T đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 980.000.000đ, tiền lãi là 490.027.227 đồng. Đến thời điểm từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay ông T không thanh toán tiền cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Thanh T phải trả cho Ngân hàng số

tiền gốc là 3.220.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 827.159.861 đồng, tiền lãi quá hạn là 114.153.472 đồng, lãi phạt trả chậm là 179. 949.994 đồng, tổng số tiền yêu cầu ông Tuấn phải trả là 4.641.263.327 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/21/2017 bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Ông Huỳnh Thanh T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V - Chi nhánh Quận 4, thành phố H số tiền khoảng 4.000.000.000 đồng, thời gian vay là ngày 09/02/2015, khi vay các bên thỏa thuận nội dung như thế nào thì ông T không nhớ rõ nhưng ông T xác định là mọi nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 09/02/2015 là ý chí tự nguyện của ông, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình vay, ông T đã trả cho Ngân hàng được một khoản tiền bao gồm tiền gốc và lãi suất nhưng ông T không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu. Ông T xác định hiện nay số tiền ông T còn nợ Ngân hàng là 3.220.000.000 đồng, còn tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng thì ông T không biết rõ.

Trước yêu cầu của Ngân hàng buộc ông T phải trả số tiền 3.403.114.597đ (ba tỷ bốn trăm lẻ ba triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là 3.220.000.000đ, tiền lãi là tính đến ngày khởi kiện 20/10/2016 thì ông T đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.220.000.000đ, còn số tiền lãi thì ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Thanh T phải trả cho Ngân hàng E số tiền gốc là 3.220.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 827.159.861 đồng, tiền lãi quá hạn là 114.153.472 đồng, lãi phạt trả chậm là 179. 949.994 đồng, tổng số tiền yêu cầu ông Tuấn phải trả là 4.641.263.327 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, anh T có địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện H, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là ông Huỳnh Thanh T đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, người đại diện theo ủy quyền anh Hoàng Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng tòa án chỉ đến nhà lấy lời khai anh T một lần, còn lại anh T không đến tòa làm việc đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của Ngân hàng E ngày 02/4/2018 đề nghị ông Huỳnh Thanh T thanh toán bổ sung số tiền phí bảo hiểm vật chất đối với xe ô tô Lexus LX 570 biển số 93A-05068, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX570, số khung 00W2F4172920, số máy 3UR3229677 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002655 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/02/2015 số tiền là 44.509.091 đồng. Do việc thay đổi yêu cầu vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Áp dụng Khoản 1 Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trên. Ngân hàng E có quyền khởi kiện một vụ án khác.

Đối với hợp đồng vay tài sản giữa anh Huỳnh Thanh T và ông Đinh Hữu D. Ngày 17/10/2017 tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ, tại biên bản ghi lời khai 10/11/2017 ông D trình bày: Vào tháng 4 năm 2017 thì anh Huỳnh Thanh T có vay của ông D số tiền là 2.260.000.000 đồng chỉ làm giấy tay và không thể chấp xe ô tô Lexus LX 570 biển số 93A-05068, hiện tại ông D cũng không quản lý, sử dụng ô tô nên tòa án không xem xét.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Ngân hàng E là tổ chức tín dụng, đã cho anh T vay tiền theo hợp đồng tín dụng nhưng anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên phát sinh tranh chấp. Từ đó có đủ căn cứ để xác định Ngân hàng E khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Thanh T thanh toán tiền gốc và lãi suất theo quy định pháp luật là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hợp đồng tín dụng các bên ký kết nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp pháp và có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng E về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh T phải trả số tiền là 3.220.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 827.159.861 đồng, tiền lãi quá hạn là 114.153.472 đồng, lãi phạt trả chậm là 179. 949.994 đồng, tổng số tiền yêu cầu ông Tuấn phải trả là 4.641.263.327 đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500322 ngày 09/5/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LAV-201500515 ngày 09/5/2015 giữa các bên ký kết đã thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên. Số tiền vay là 4.200.000.000đ (bốn tỷ hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 09/2/2015 đến ngày 09/02/2020, nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 70.000.000đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 05/4/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 09/2/2020, bên vay phải trả lãi vào ngày 5 hàng tháng. Lãi suất khi vay là 10% trong 01 năm kể từ ngày 09/2/2015, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng, lãi cuối kỳ+ 4%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất cho vay. Mục đích ông T vay tiền để mua xe ô tô. Khi vay ông T có thể chấp 01 chiếc xe ô tô Lexus LX 570 biển số 93A-05068, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX570, số khung 00W2F4172920, số máy 3UR3229677 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002655 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/02/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh đã ký theo hợp đồng tín dụng cụ thể ông T chỉ trả tiền gốc là 980.000.000đ, tiền lãi là 490.027.227. Kể từ ngày 5/5/2016 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông T không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nợ gốc và lãi trong hạn và lãi quá hạn đến ngày 17/7/2018 là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với tiền lãi trong hạn: Xét trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn và tại Điều 5 của hợp đồng. Lãi suất cho vay = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do E công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + 4%/năm. Ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ thời điểm ngày 05/5/2016 cho đến ngày 17/7/2017 nên số tiền lãi trong hạn là 827.159.861 đồng.

Đối với tiền lãi suất quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 70.000.000đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 05/4/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 09/2/2020 do ông T mới thanh toán tiền nợ gốc cho Ngân hàng đến ngày 05/5/2016 nên ông T phải chịu tiền lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc ông T chưa trả cho Ngân hàng từ thời điểm 05/5/2016 đến ngày 17/7/2018 với số tiền là 114.153.472 đồng.

Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: Tại phiên tòa anh Hoàng Văn Đ yêu cầu anh T phải trả thêm số tiền phạt do do chậm trả lại là 179. 949.994 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng

E chỉ yêu cầu ông T trả tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn như vậy yêu cầu vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đối chiếu với các quy định của Bộ luật dân sự và các văn bản của hệ thống ngân hàng không quy định về việc phạt do chậm trả lãi. Do đó hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu phạt lãi của ngân hàng E.

Đối với chiếc xe Lexus LX 570 biển số 93A-05068, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX570, số khung 00W2F4172920, số máy 3UR3229677 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002655 do Công an tỉnh Bình Phước là tài sản bảo đảm ông Huỳnh Thanh T thế chấp cho Ngân hàng khi ký kết hợp đồng tín dụng. Việc thế chấp tài sản trên được các bên lập thành hợp đồng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp ngày 09/02/2015 có hiệu lực. Do ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phía Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp trên theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng thế chấp ngày 09/02/2015.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận một phần.

Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 93, 147, 227, 233, 244, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Buộc ông Huỳnh Thanh T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền 4.161.313.333 đồng (Bốn tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, ba trăm mười ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 3.220.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 827.159.861 đồng, tiền lãi quá hạn là 114.153.472 đồng.

Ông Huỳnh Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm (ngày 17/7/2018) cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 1402-LAV-201500322 ngày 09/5/2015 và phụ lục hợp đồng, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số

1402-LAV-201500515 ngày 09/5/2015 mà các bên đã ký kết cho đến khi ông Huỳnh Thanh T trả hết nợ.

Nếu ông Huỳnh Thanh T không trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp số 133/EIB-Q4/TC-CN/2015 ngày 09/02/2015 đối với xe ô tô Lexus LX 570 biển số 93A-05068, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX570, số khung 00W2F4172920, số máy 3UR3229677 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002655 do Công an tỉnh Bình Phước cấp. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Eximbank có quyền yêu cầu thi hành án đối với tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Thanh T cho đến khi thi hành xong khoản nợ đối với ngân hàng E.

2. Ông Huỳnh Thanh T phải chịu 112.161.313 đồng (Một trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi một ngàn ba trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền 50.031.146 đồng (Năm mươi triệu, không trăm ba mươi một ngàn, một trăm bốn sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011799 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Văn Thanh

